

Phú Quốc, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương
về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường
Năm học: 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 1273/SGDĐT-GDPT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực xây dựng Kế hoạch tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được xây dựng một cách cụ thể, khoa học, sát với tình hình thực tế của đơn vị, các chỉ tiêu, biện pháp sát thực tế của trường, hướng vào đối tượng học sinh và có tính khả thi cao. Nội dung kế hoạch tập trung vào những nhiệm vụ cụ thể trọng tâm của chuyên môn, tổ, khối.

- Tổ chức bộ máy, nhân sự: Tổng số trong biên chế: 73/48 nữ; Trong đó CBQL: 03/01 nữ (01 Ths QLGD, đại học: 02/01 nữ); NV: 04/03 nữ (đại học: 4/3 nữ); GV Tiểu học: 18/16 nữ (đại học: 18/16 nữ); GV THCS: 47/28 nữ (Thạc sĩ: 02/01 nữ; đại học: 45/27 nữ); Hợp đồng Bảo vệ: 01 (HĐND 68,161,111). Trình độ chuyên môn – nghiệp vụ: 3/73 tỷ lệ 4,11% trên chuẩn, 73/73 tỷ lệ 100% đạt chuẩn. Hợp đồng khoán nhân viên: 3/02 nữ: 01 Bảo vệ, 01 Tạp vụ và 01 Y tế học đường. Hợp đồng khoán GV: 6/6 nữ. Trong đó: cấp Tiểu học 02/2 GV: 01/01 GV tiếng Anh, 01/01 GV dạy văn hóa; cấp THCS 04/4 GV: 02/02 GV Toán, 01/01 GV Ngữ văn, 01/01 GV Hóa. Tỷ lệ giáo viên/lớp: Cấp Tiểu học: 1,33 GV/lớp (kể cả GV hợp đồng); cấp THCS: 1,96 GV/lớp (kể cả GV hợp đồng).

- Các tổ chức đảng, đoàn thể: Tổng số Đảng viên: 38/23 nữ, đạt tỷ lệ: 57,58%; Đoàn viên: 21/17 nữ (tính cả hợp đồng); Liên đội hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ riêng.

- Công tác Xã hội hóa Giáo dục được đông đảo người dân ngày càng có nhiều đóng góp thiết thực về vật chất cũng như tinh thần, góp phần giải quyết phần nào khó khăn của đơn vị.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

** Cơ sở vật chất:*

+ Khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể; có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.

+ Khối phòng học tập: 30 phòng học; 01 phòng học bộ môn Âm nhạc; 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật; 01 phòng học Công nghệ; 01 phòng học KHTN; 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ ; 01 nhà tập đa chức năng.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng Thư viện; 01 phòng phòng thiết bị giáo dục (kho hành chánh); 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng truyền thống, Đoàn, Đội.

+ Khối phụ trợ: 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; 03 phòng các tổ chuyên môn – phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng Y tế trường học; 01 phòng nhà kho; có khu để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh; khu sân chơi, thể dục thể thao.

** Trang thiết bị dạy học:* Được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Số máy vi tính phục vụ công tác quản lý: 07

+ Phòng học: 30 phòng đều có bảng trượt ngang 4 lớp và Smart Tivi 4k Samsung 65 inch 65TU7000.

+ Phòng học bộ môn (06 phòng) gồm phòng Tin học (41 máy), phòng Âm nhạc (02 đàn Organ Yamaha SX600), phòng Ngoại ngữ (41 bộ điều khiển, Micro và tai nghe), phòng Mỹ Thuật đều có bảng trượt và màn hình Led tương tác 86 inch INNO ITV 862, phòng KHTN và Công nghệ có đầy đủ thiết bị dạy học và Tivi màn hình 55 inch.

+ Phòng hội trường trang bị bảng trượt ngang 4 lớp và 01 Tivi Samsung Crysatal UHD AU8100 75 Inch.

+ 01 Smart Tivi 4k Samsung 65 inch 65TU7000 tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời.

2. Khó khăn

- Về tổ chức quản lý của Lãnh đạo nhà trường: Quản lý cùng lúc nhiều cấp học (Tiểu học và THCS), địa bàn quản lý học sinh rộng nên ảnh hưởng ít nhiều đến quá trình chỉ đạo và điều hành của đơn vị.

- Về đội ngũ giáo viên, nhân viên: Đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu và hợp đồng nhiều, những GV lớn tuổi hạn chế trong việc học hỏi, ngại đổi mới ... phần nào đó cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và kết quả các phong trào. Biên chế GV còn thiếu so với quyết định được giao và theo định biên.

- Về chất lượng giáo dục toàn diện: Do địa bàn học sinh rộng, trình độ chênh lệch nên gặp trở ngại trong việc quản lý học sinh cũng như liên hệ với gia đình học sinh; số di dân ngày càng tăng, nghề nghiệp không ổn định, cha mẹ hàng ngày bận rộn với công việc, ít có thời gian gần gũi chăm sóc nhắc nhở con em học tập.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy:

+ Theo tiêu chuẩn CSVN mức độ 1 để trường đạt Chuẩn quốc gia và thực hiện CTGDPT 2018 về CSVN trường còn thiếu 02 phòng học KHTN; 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ; thiếu 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội.

+ Các đầu sách, thiết bị dạy học dùng chung và thiết bị dạy học còn thiếu.

- Về huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục: Kinh phí hoạt động chủ yếu là nguồn hội phí của BDD CMHS với nguồn vận động trong phạm vi cho phép, không có nguồn thu nào khác.

II. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THAM MUÙ TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Về công tác quản lý giáo dục và đào tạo

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt đến toàn thể CB,VC,NLĐ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên và nhất là đảng viên. Chỉ thị 34 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển Đảng viên trong trường học; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCHTW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

- Phát triển đảng viên trong trường học đối với viên chức đạt 71,5% trở lên.

- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Phần đầu có GV đạt GV dạy giỏi, GVCNG, GV tổng phụ trách Đội giỏi, nhân viên Thư viện giỏi các cấp.

- Phần đầu 95% trở lên viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Danh hiệu LĐTT đạt 95% trở lên/Tổng số CBVC có tên trong bảng lương. Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20% trở lên/Tổng số CBVC đạt danh hiệu LĐTT. Giấy khen: 10% trở lên/Tổng số CBVC đạt danh hiệu LĐTT.

- Phần đầu có CB,VC đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, tặng thưởng bằng khen cấp tỉnh, cấp Thủ Tướng Chính phủ, Huân chương lao động hạng Ba.

KHU
TRUN
NGUY
9/7

Biện pháp: Trong năm học 2025 - 2026 trên cơ sở chỉ đạo văn bản chỉ đạo của các cấp; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện của nhà trường sao cho phù hợp.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; CSVC, sách, thiết bị dạy học

2.1. Quy mô trường, lớp: Hiện tại trường gồm 02 cấp học (Tiểu học và THCS), địa bàn quản lý: Khu phố 3,4,6,9,11,12 Dương Đông. Cụ thể: Cấp Tiểu học: Khu phố 11,12 Dương Đông; cấp THCS: Khu phố 3,4,6,9 Dương Đông.

2.2. CSVC:

- Khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể; có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.

- Khối phòng học tập: 30 phòng học; 01 phòng học bộ môn Âm nhạc; 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật; 01 phòng học Công nghệ; 01 phòng học KHTN; 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ; 01 nhà tập đa chức năng.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng Thư viện; 01 phòng phòng thiết bị giáo dục (kho hành chánh); 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng truyền thống, Đoàn, Đội.

- Khối phụ trợ: 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; 03 phòng các tổ chuyên môn – phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng Y tế trường học; 01 phòng nhà kho; có khu để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh; khu sân chơi, thể dục thể thao.

2.3. Tổng số lớp và học sinh:

Tổng số lớp: 41 lớp với 1.668 HS (không tăng giảm lớp và tăng 41 HS so với năm học 2024 – 2025). Tổng số HS: dân tộc 48/21, khuyết tật 01 (khuyết tật trí tuệ), nghèo 02, cận nghèo 03, khó khăn 44, mồ côi cả cha lẫn mẹ 00, gia đình chính sách 00. Cụ thể:

- Cấp Tiểu học: Tổng số lớp: 15 lớp với 602 HS (không tăng giảm lớp và tăng 56 HS so với năm học 2024 - 2025). Chia ra: Khối 1: 3 lớp với 124 HS; khối 2: 2 lớp với 76 HS; khối 3: 3 lớp với 120 HS; khối 4: 4 lớp với 166 HS; khối 5: 3 lớp với 116 HS. Bình quân 40,2 HS/lớp, lớp thấp nhất 38 HS/lớp, lớp cao nhất 42 HS/lớp. HS dân tộc 16/5 (11 Hoa, 02 Khơmer, 02 Mường, 1 Sán diu), khuyết tật (trí tuệ) 01, nghèo 01, cận nghèo 00, khó khăn 29 (16 có giấy xác nhận), mồ côi cả cha lẫn mẹ 00, gia đình chính sách 00.

- Cấp THCS: Tổng số lớp: 26 lớp với 1.066 HS (không tăng giảm lớp và giảm 18 HS so với năm học 2024 - 2025). Chia ra: Khối 6: 6 lớp với 250 HS; khối 7: 6 lớp với 252 HS; khối 8: 7 lớp với 279 HS; khối 9: 7 lớp với 285 HS. Bình quân 41 HS/lớp, lớp thấp nhất 40 HS/lớp, lớp cao nhất 44 HS/lớp. HS dân tộc

36/16, nghèo 01, cận nghèo 01, khó khăn 15, mồ côi cả cha lẫn mẹ 00. gia đình chính sách 00.

Biện pháp: Trong năm học 2025 - 2026 tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng mới và sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung sách, thiết bị dạy học. Cụ thể như sau:

- Xây dựng mới 01 khu phòng học bộ môn (một triệt 3 lầu) gồm: 02 phòng Khoa học tự nhiên; 01 Phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Khoa học xã hội và 01 phòng Khoa học Công nghệ cấp Tiểu học. Vị trí đất xây dựng là phần diện tích 193,6 m² còn lại của đơn vị, hiện Công ty TNHH Công Luận sử dụng (diện tích đất này đang chờ Lãnh đạo cấp trên xử lý thu hồi cấp cho đơn vị).

- Sửa chữa: Nhà trường được xây dựng từ năm 2018 và đi vào hoạt động từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên đã có dấu hiệu xuống cấp vì vậy nhà trường đề nghị ghi vốn sơn và sửa chữa gồm: khu hiệu bộ, khu phòng học bộ môn, khu nhà học A, khu nhà học B, nhà đa năng, tất cả các khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên; hạ tầng: hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, nhà xe giáo viên và học sinh,...) vào năm 2028.

- Thiết bị: Nhà trường đề nghị ghi vốn cung cấp lại và bổ sung các thiết bị dạy học của các khu phòng học, phòng học bộ môn, nhà đa năng và phòng thiết bị giáo dục vào năm 2027.

- Xây dựng Thư viện đạt Chuẩn mức độ 02 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2022: *dự kiến 140.000.000 đồng.*

- Lắp máy lạnh phòng thực hành Tin học, phòng Thư viện, phòng nghỉ và phòng họp giáo viên, phòng làm việc khu hiệu bộ: *dự kiến 93.940.000 đồng.*

- Máy vi tính phục vụ cho giảng dạy (do 01 phòng thực hành Tin học không đảm bảo giảng dạy Tin học cho tất cả các khối lớp): *dự kiến 313.045.000 đồng.*

- Thiết bị dùng chung, thiết bị dạy học,... phục vụ công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác: 04 Tivi Samsung 75 Inch (*dự kiến 100.000.000 đồng*); Tivi 86inch phục vụ hoạt động giáo dục ngoài trời (*dự kiến 80.000.000 đồng*); đồ dùng thiết bị dạy học (*dự kiến 90.000.000 đồng*); 03 Máy điều hòa nhiệt độ phòng hội đồng (*dự kiến 57.000.000 đồng*); Âm thanh Hội trường: *dự kiến 92.000.000 đồng*; Âm thanh ngoài trời (*dự kiến 160.000.000 đồng*); Bảng biểu (*dự kiến 50.000.000 đồng*).

- Bàn, ghế học sinh khoảng 160 bộ (*dự kiến 752.000.000 đồng*).

- Bảo trì, sửa chữa: Camera an ninh (*dự kiến 55.000.000 đồng*); hệ thống mạng Internet (*dự kiến 50.000.000 đồng*); hệ thống quạt, tivi,... cho phòng học và máy tính phòng học bộ môn (*dự kiến 90.000.000 đồng*); hệ thống điện – nước (*dự kiến 90.000.000 đồng*); hệ thống phòng cháy, chữa cháy (*dự kiến 90.000.000 đồng*); nhà xe giáo viên và học sinh (*dự kiến 40.000.000 đồng*);...

- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh sạch – xanh – thân thiện (*dự kiến 80.000.000 đồng*); bảo trì, chăm sóc, bổ sung cây xanh (*dự kiến 60.000.000 đồng*).

- Mái che xếp hoặc Dù đi động che mưa, nắng cho HS (*dự kiến 95.000.000 đồng*).

- Sửa chữa bàn, ghế, bảng, CSVC,... (*dự kiến 95.000.000 đồng*).

- Tiếp tục tham mưu bổ sung CSVC, sách, thiết bị dạy học còn thiếu theo lộ trình xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và thực hiện CTGDPT 2018.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

* **Cấp Tiểu học:**

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra học lớp 1 đạt 100%;
- Vận động trẻ từ 6-11 tuổi ra lớp đạt từ 99,7% trở lên;
- Vận động trẻ từ 6-14 tuổi ra lớp đạt từ 99% trở lên; Trong đó trẻ đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 94,81% trở lên.
- Học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%;
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,44%;
- Giảm tỷ lệ HS yếu dưới 1,07%; Giảm tỷ lệ HS lưu ban dưới 1,07%;
- Dạy học trực tuyến: 6% trở lên.
- Tỷ lệ HS khen thưởng cuối năm đạt tối thiểu 32,41%;
- 100% học sinh các khối 3, 4 và 5 được học môn Tiếng Anh, Tin học.
- 100% học sinh khối 1, 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.
- Phần đầu 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (kể cả học sinh ngoài địa bàn quản lý);
- Phần đầu có HS đạt HS giỏi các cấp và các cuộc thi, phong trào khác do các cấp tổ chức.
- Giữ vững đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3.
- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục năng lực và phẩm chất: HTXS: 32,41%; HTT: 11,72%; HT: 54,8%; CHT: 1,07%.

	Năng lực	Phẩm chất
Tốt	75% trở lên	80% trở lên
Đạt	24% trở lên	19% trở lên
Cần cố gắng	dưới 1 %	dưới 1 %

- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục HTCT lớp học, HTCT tiểu học:

	Khối 1 (đạt 98,5% trở lên)	Khối 2 (đạt 98,5% trở lên)	Khối 3 (đạt 98,7% trở lên)	Khối 4 (đạt 98,95% trở lên)	Khối 5 (đạt 100%)
HTXS	35%	35%	32,05%	30%	30%
HHT	9,6%	11,7%	12,4%	12,0%	12,9%

HT	53,9%	51,8%	54,25%	56,95%	57,1%
CHT	1,5%	1,5%	1,3%	1,05%	0%

*** Cấp THCS:**

- Huy động học sinh HTCT tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%;
- Tỷ lệ huy động đầu năm học (trẻ 11-14 tuổi) đạt 99% trở lên;
- Học sinh 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (Chính quy và GDTX) đạt 93% trở lên;
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học: 1,59%;
- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban: 1,09%;
- Học sinh được học 2 buổi/ngày đạt ít nhất 30%;
- Kết quả rèn luyện (từ mức đạt trở lên): 100%. Cụ thể: Tốt 70% trở lên; Khá: 20% trở lên; Đạt dưới 10%.
- Kết quả học tập (từ mức đạt trở lên): 98,74%. Cụ thể: Tốt 10% trở lên; khá: 35% trở lên; Đạt: 53,74% trở lên; Chưa đạt dưới 1,26%.
- Tỷ lệ HS xét tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên.
- Thi tuyển sinh lớp 10: Vượt chỉ tiêu theo tỉ lệ phân luồng vào lớp 10 của kế hoạch tuyển sinh.
- Học sinh tốt nghiệp THCS vào học tiếp THPT đạt 70% trở lên.
- Dạy học trực tuyến: 11% trở lên.
- Thực hiện học bạ số đạt 100%.
- Phần đầu 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (kể cả học sinh ngoài địa bàn quản lý);
- Phần đầu có HS đạt HS giỏi các cấp và các cuộc thi, phong trào khác do các cấp tổ chức.
- Giữ vững đạt chuẩn Phổ cập GD THCS mức độ 2.

Biện pháp: Trong năm học 2025 - 2026 tiếp tục tham mưu để triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội để xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn trong và ngoài nhà trường, xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; phòng cháy cháy nổ, cứu cứu nạn hộ; đảm bảo ATGT; phòng, chống Ma túy, HIV/AIDS, buôn bán người;....

Biện pháp: Tiếp tục tham mưu và xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an để thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm,

bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, đẩy mạnh việc phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường.

5. Kết quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong trong đơn vị

Thực hiện cuộc vận động “Hai không”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo quản lý, giảng dạy và học tập”, “Xây dựng Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”, “Xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”, “Xây dựng Nhà trường xanh – Trường học sạch”, “Xây dựng nhà vệ sinh sạch”, “Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang”, “Nâng cao hiệu quả quản trị trong nhà trường”, “Chung sức xây dựng Nông thôn mới, “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện”; “Ngày vì môi trường Phú Quốc”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Thi đua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”;

- Đạt các phong trào thi đua: “Nhà trường xanh - Trường học sạch”; “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”; “Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”. “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” đạt xuất sắc.

Biện pháp: Tham mưu khắc phục những hạn chế như:

- CSVN, sách, thiết bị dùng chung, thiết bị dạy học, thiết bị phòng học bộ môn,... để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, trường đạt Chuẩn Quốc gia. Không đáp ứng với nhu cầu cũng như điều kiện để triển khai thực hiện các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”; “Xây dựng Nhà trường xanh – Trường học sạch”, “Xây dựng nhà vệ sinh sạch”; thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống; hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa như: bồi dưỡng kỹ năng sống; bồi dưỡng năng khiếu TDTT; bồi dưỡng âm nhạc, Mỹ thuật; tăng cường dạy học ngoại ngữ, Tin học theo yêu cầu; tổ chức chương trình làm quen Tiếng anh; tổ chức hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp ngoài chương trình chính khóa; ...

- GV còn thiếu so với quyết định được giao biên chế và biên chế theo định biên nên điều kiện để triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua nêu trên còn gặp nhiều khó khăn.

- Về huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục: Kinh phí hoạt động chủ yếu là nguồn Hội phí của BDD CMHS với nguồn vận động trong phạm vi cho phép, không có nguồn thu nào khác. Ngoài ra, được quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, hội khuyến học các cấp, các nhà hảo tâm ...để hỗ trợ cho Nhà trường bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, hỗ trợ cho học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn,... hỗ trợ các hoạt động, các phong trào của Nhà trường,...

6. Công tác PCGD TH, PCGD THCS, PGCD XMC đã đạt chuẩn. Tuy nhiên, tỷ lệ không bền vững

Biện pháp: Tiếp tục tham mưu duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH, THCS và XMC:

- Tổ chức quán triệt thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC).

- Bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình cấp học.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế; triển khai nghiêm túc phần mềm phổ cập về quản lý dữ liệu; sử dụng phần mềm phổ cập theo công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn vững chắc từng bước xây dựng nhằm duy trì đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3, PCGD THCS, PGCD XMC mức độ 02.

7. Thực hiện đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; sử dụng các loại quỹ ngân sách và ngoài ngân sách theo đúng quy định; đặc biệt hỗ trợ cho học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Biện pháp: Tiếp tục tham mưu huy động các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tham mưu với các cấp chính quyền địa phương tổ chức tốt "*Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường*" và phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể địa phương trong công tác duy trì sĩ số, vận động học sinh ra lớp khi có học sinh bỏ học.

- Kiểm tra, rà soát và cập nhật hồ sơ phổ cập, nắm số liệu trẻ trong độ tuổi ra lớp với tỷ lệ huy động HS ra lớp cao nhất.

- Tạo điều kiện giúp đỡ HS nghèo, cận nghèo, khó khăn như: quan tâm cấp phát sách vở, đồ dùng học tập ... quà của các cá nhân và tổ chức ủng hộ cho HS nghèo, cận nghèo, khó khăn,...

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" đặc biệt cần quan tâm đến chữ viết của HS và thói quen biết giữ gìn tập vở, thói quen trong chuyên cần, thói quen đọc sách,...

- Thực hiện dạy đủ các môn quy định và có chất lượng. Thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra và dự giờ thăm lớp, tham khảo tài liệu. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kì có chất lượng theo quy định.

- Tạo mối quan hệ tốt giữa Nhà trường và Ban đại diện CMHS của trường của lớp, CMHS, các lực lượng ngoài xã hội. Quan hệ tốt giữa Nhà trường với gia đình học sinh và cộng đồng,...

Trên đây là Kế hoạch tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực. Đề nghị các Phó Hiệu trưởng, tổ văn phòng, tổ chuyên môn, các bộ phận, đoàn thể và CB,VC,NLĐ trong toàn đơn vị tổ chức xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá nội dung, biện pháp ở mỗi tổ, mỗi cá nhân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đề ra./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - UBND đặc khu Phú Quốc;
- Phòng VH-XH đặc khu Phú Quốc;
- Toàn thể CB,VC,NLĐ;
- Website của trường;
- Lưu: VT, HT, hồ sơ.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Khoa